TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:06/2022/DS-PT
Ngày 25-4-2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Dũng

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*:** Bà Lân Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Tố L sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ 7, Phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Hồng H (tên gọi khác: Lê Hồng H)sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 10, Phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-5-2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Tố L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với chị L Thị Hồng H, nên chị L đã cho chị H vay số tiền là 168.000.000 đồng, không tính tiền lãi. Ngày 19-3-2019, chị H có viết giấy hẹn trả nợ và hẹn đến ngày 30-3-2019 sẽ hoàn trả số tiền trên. Tuy nhiên, đến hẹn trả nợ chị L đã nhiều lần yêu cầu chị H phải trả số tiền đã vay nhưng chị H không trả. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Hồng H phải trả số tiền gốc là 168.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng, tính từ ngày 01-4-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền lãi là 29.996.000 đồng.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Hồng H trình bày:

Năm 2018, chị có vay của chị Nguyễn Tố L số tiền là 80.000.000 đồng bằng hình thức trả góp 1.700.000 đồng/ ngày trong vòng 60 ngày. Tổng số nợ chị và chị L thống nhất sẽ là 100.000.000 đồng, chị đã trả cho chị L được gần 50 ngày thì chị không trả nợ theo ngày nữa và xin khất nợ chị L nhưng chị L không đồng ý. Chị xác định việc chị L cho chị vay tiền là hình thức "bốc họ" cho vay nặng lãi.

Ngày 19-3-2019, chị H bị chị L cùng một nhóm người ép viết giấy hẹn trả nợ với số tiền là 168.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là đến ngày 30-3-2019. Chị H không thừa nhận tính hợp pháp của giấy hẹn trả nợ vì chị cho rằng nội dung giấy hẹn trả nợ không phải do chị tự nguyện viết, chị cũng không chấp nhận số tiền nợ theo yêu khởi kiện của nguyên đơn. Chị xác định chỉ còn nợ chị L số tiền là 20.000.000 đồng và chỉ có trách nhiệm trả cho chị L số tiền này. Ngoài ra chị còn đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để làm rõ hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự của chị Nguyễn Tố L.

Tại Bản án số 08/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố YB đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tố L. Buộc chị Lê Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Tố L tổng số tiền là 193.200.000 đồng (tiền gốc là 168.000.000 đồng, tiền lãi là 25.200.000 đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn chị Lê Thị Hồng H kháng cáo.

Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2021/DS-PT ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định: Hủy bản án sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố YB để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật; xác minh làm rõ các nội dung sau:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Tố L khai khoản tiền 168.000.000 đồng là số tiền còn lại do chị H không thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 03-11-2018 giữa chị L và chị H; Cần làm rõ quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" hay "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" từ đó áp dụng chính xác các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

- Bị đơn chị Lê Thị Hồng Hạnh cung cấp chứng cứ mới là những dữ liệu điện tử (USB chứa file ghi âm) chứng minh việc bị ép viết giấy hẹn trả nợ cần phải được xác minh làm rõ.

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra xác minh làm rõ nội dung bị đơn Lê Thị Hồng H tố cáo nguyên đơn Nguyễn Tố L có hành vi vi phạm pháp luật (Cho vay nặng lãi).

Sau khi thụ lý lại vụ án, ngày 22-6-2021 Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã chuyển đơn tố giác tội phạm và các tài liệu (bao gồm cả dữ liệu điện tử) của chị Lê Thị Hồng H cho Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định không khởi tố vụ án số 119/QĐ-ĐTH ngày 14-10-2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố YB đã quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với đơn tố giác tội phạm của chị Lê Thị Hồng H đối với chị Nguyễn Tố L về hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và "Cưỡng đoạt tài sản".

Quá trình giải quyết lại vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Tố L trình bày: Ngày 03-11-2018, chị Nguyễn Tố L có mua của chị L Thị Hồng H một thửa đất tại tổ 47 (nay là tổ 10), phường NTH, thành phố YB với giá chuyển nhượng là 250.000.000 đồng, chị L đã giao đủ số tiền đó cho chị H. Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị H đang thế chấp tại ngân hàng nên, chị H không thực hiện được thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho chị L. Do đó, chị L và chị H đã thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà các bên đã lập ngày 03-11-2018. Chị L yêu cầu chị H trả lại cho chị L số tiền 250.000.000 đồng trong hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, nhưng chị H mới chuyển khoản trả dần cho chị L được 43.900.000 đồng, còn nợ lại 206.000.000 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn chị H xin chị L trả dần số tiền nợ và đã trả được 38.000.000 đồng. Đến ngày 19-3-2019, chị H viết Giấy hẹn trả nợ số tiền còn lại là 168.000.000 đồng cho chị L vào ngày 30-3-2019. Đến ngày 02-4-2019 chị H đã trả cho chị L số tiền 3.000.000 đồng. Nay chị L xác định tranh chấp với chị H là hợp đồng vay nợ như chị H đã viết tại Giấy hẹn trả nợ ngày 19-3-2019.

Chị L yêu cầu Tòa án buộc chị H phải trả cho chị tổng số tiền là: 212.476.000 đồng, trong đó tiền gốc là 165.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01-4-2019 đến ngày 20-01-2022 là: 34 tháng 20 ngày x 10%/năm = 47.476.000 đồng.

*Bị đơn, chị Lê Thị Hồng H trình bày:*Năm 2018, chị Lê Thị Hồng H có vay của chị Nguyễn Tố L số tiền là 80.000.000 đồng bằng hình thức trả góp 1.700.000 đồng/ngày trong vòng 60 ngày. Tổng số nợ chị H và chị L thống nhất sẽ là 100.000.000đồng, chị H đã trả cho chị L được 48 ngày thì chị không trả nợ theo ngày nữa và xin khất nợ chị L nhưng chị L không đồng ý. Chị xác định việc chị L

cho chị vay tiền là hình thức "bốc họ" cho vay nặng lãi. Nay chị H đã trả cho chị L 81.000.000 đồng tiền gốc, chị H chỉ còn nợ chị L 19.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 02-4-2019 chị H trả cho chị L số tiền 3.000.000 đồng. Nay chị xác định chỉ còn nợ chị L số tiền là 16.000.000 đồng và chị chỉ có trách nhiệm trả cho chị L số tiền 16.000.000 đồng. Còn Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là do vay tiền của chị L, nên phải làm hợp đồng đưa cho chị L thì mới vay được tiền, chứ thực tế không có việc chuyển nhượng đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tố L;

Buộc chị Lê Thị Hồng H phải trả cho chị Nguyễn Tố L tổng số tiền là 212.476.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu bốn trăm bẩy mươi sáu nghìn đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 165.000.000 đồng, tiền lãi là 47.476.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Nguyễn Tố L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu chị Lê Thị Hồng H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.623.800 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn tám trăm đồng).

Chị Nguyễn Tố L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền 4.746.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006349 ngày 06-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố YB.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 27-01-2022,bị đơn Lê Thị Hồng H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét lại các chứng cứ tài liệu mà chị đã giao nộp, làm rõ việc chị Nguyễn Tố L chovay nặng lãi và ép buộc chị viết Giấy nhận nợ; đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Lê Thị Hồng H giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn Nguyễn Tố L không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Thị Hồng H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm, về việc trong quá trình giải quyết vụ kiện tại giai đoạn sơ thẩm lần thứ nhất đã không chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai, xem xét tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Lê Thị Hồng H đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Nguyễn Tố L khai số tiền 168.000.000đồng mà bị đơn Lê Thị Hồng H còn nợ là từ việc thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 03-11-2018; Hợp đồng này đã bị hủy bỏ và hai bên xác nhận khoản tiền nợ theo Giấy hẹn trả nợ ngày 19-3-2019. Bị đơn Lê Thị Hồng H cho rằng vì muốn vay tiền của chị L nên chị phải ký vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 03-11-2018. Các bên đều không xuất trình tài liệu, chứng cứ xác định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 03-11-2018 là thực tế và hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Giấy hẹn trả nợ ngày 19-3-2019 để xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồngvay tài sản là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Lê Thị Hồng H cho rằngchị Nguyễn Tố L cho vay nặng lãi và thuê xã hội đen đe dọa sẽ đánh đập, bắt ép chị H viết Giấy hẹn trả nợ ngày 19-3-2019, nên chị H không thừa nhận tính hợp pháp của giấy hẹn trả nợ, Hội đồng xét xử thấy: Nội dung kháng cáo này cũng là nội dung thể hiện trong Đơn tố giác tội phạm đề ngày 27-5-2021 của chị Lê Thị Hồng H tố giác chị Nguyễn Tố L có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và cưỡng đoạt tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã chuyển Đơn của chị H cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ (bao gồm dữ liệu điện tử) mà chị H giao nộp

đến Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã tiến hành thu thập chứng cứ, triệu tập lấy lời khai những người liên quan vàxác minh sự việc.Tại Quyết định không khởi tố vụ án số 119/QĐ-ĐTH, ngày 14-10-2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố YB đã xác định:

"Việc Lê Thị Hồng H tố giác Nguyễn Tố L về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với nội dung: H vay của L số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và khi trả bị tính cả gốc và lãi thành 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) cho L là không có căn cứ.

Việc H tố giác bị L đánh khi không trả nợ đúng thời hạn và ngày 19-3-2019 H bị L thuê người chặn đường khi H đi đón con, rồi bắt ép H đi đến quán nước ở khu vực ngã tư Nam Cường thuộc tổ 4, phường NTH, thành phố YB. Tại đây, L và những người được L thuê đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của H, cụ thể: H bị đe dọa, ép buộc phải viết giấy hẹn trả nợ số tiền là 168.000.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) cho L là không có căn cứ".

Đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố YB quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tố giác tội phạm "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và "Cưỡng đoạt tài sản". Do đó, Hội đồng xét xử thấy lời trình bày của bị đơn Lê Thị Hồng H cho rằng mình phải vay lãi nặng và bị ép buộc viết Giấy hẹn trả nợ ngày 19-3-2019 là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất với nhận định của Bản án sơ thẩm về nội dung: Giấy hẹn trả nợ ngày 19-3-2019 với số tiền là 168.000.000 đồng là một hình thức của hợp đồng vay tài sản, là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do đó, Bản án sơ thẩm xác định giữa chị Lê Thị Hồng H và chị Nguyễn Tố L đã xác lập hợp đồng vay tài sản, thể hiện bằng giấy hẹn trả nợ ngày 19-3-2019, số tiền vay là 168.000.000 đồng, thuộc loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi; Các bên đều thừa nhận ngày 02-4-2019 chị H đã trả cho chị L 3.000.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L buộc chị H phải trả số tiền còn nợ là 165.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh nội dung kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Hồng H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị đơn Lê Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về nội dung kiến nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với quy định tại Điều 58 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 20 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31-8-2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, quy định việc phối hợp

giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Thị Hồng H, giữ nguyênBản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái như sau:

Căn cứ Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tố L;

Buộc chị Lê Thị Hồng H phải trả cho chị Nguyễn Tố L tổng số tiền là 212.476.000đ (Hai trăm mười hai triệu bốn trăm bẩy mươi sáu nghìn đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 165.000.000 đồng, tiền lãi là 47.476.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Nguyễn Tố L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu chị Lê Thị Hồng H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.623.800đ (Mười triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn tám trăm đồng).

Chị Nguyễn Tố L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền 4.746.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai sốAA/2017/0006349 ngày 06-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Lê Thị Hồng H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0000149 ngày 08-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND Tp YB;
- Chi cục THADS Tp YB;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu: HCTP; Hsơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng